

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đường bộ					
1	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001046)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
2	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001061)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định				
3	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (1.013061)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng, UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã		

4	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (1.000028)	01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.
II						
Lĩnh vực đường sắt						
1	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005126)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

2	Bãi bỏ đường ngang (1.000294)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
3	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005058)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.				
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (1.010000)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

						Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (1.004844)	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu phương tiện đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

		đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định.				
6	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (1.005075)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được được hồ sơ theo quy định	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan

						đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
7	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (1.004691)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đường sắt 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

8	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (1.004685)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đường sắt Việt Nam 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
9	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (1.004681)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.				